

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG T&T VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG T&T VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T VINA ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T&T VINA ENVIRONMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110168460

3. Ngày thành lập: 01/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 25 ngõ 103/4/4 đường Lý Sơn, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0862506286

Fax:

Email: moitruongttvina@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9.	Trồng cây lâu năm khác	0129
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
12.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
15.	Khai thác quặng sắt	0710
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Kinh doanh bất động sản	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Tư vấn bất động sản	6820
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Khảo sát trắc địa công trình xây dựng; Tư vấn thẩm tra thiết kế; - Tư vấn lập, thẩm tra dự toán công trình xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thiết kế xây dựng; - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu “Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán”	7490(Chính)
25.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
26.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
27.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
29.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
30.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
31.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
32.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
35.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
36.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
37.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
38.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
39.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Thu gom rác thải độc hại (Loại trừ các loại pháp luật cấm)	3812
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Loại trừ các loại pháp luật cấm)	3822
44.	Tái chế phế liệu	3830
45.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình điện	4221
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
53.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
56.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
59.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
60.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

Thời gian đăng từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/12/2022

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN THU TRANG	Việt Nam	Số nhà 25 ngõ 103/4/4 đường Lý Sơn, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	66,667	027189014284	
2	VŨ XUÂN TUẤN	Việt Nam	Số nhà 25 ngõ 103/4/4 đường Lý Sơn, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	33,333	027088008561	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027189014284

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 25 ngõ 103/4/4 đường Lý Sơn, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 25 ngõ 103/4/4 đường Lý Sơn, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội